

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình.

Ông Trần Trung Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1957 (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Mỹ N, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm: 1956 (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Mỹ N, xã Mỹ Đức T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại khởi kiện nộp ngày 21/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Lê Thị C trình bày:*** Khoảng năm 1985, sau khi chồng chết, bà và ông Nguyễn Ngọc Á sau thời gian tìm hiểu, quen biết, đã quyết định về chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2014 đến nay ông Á thường xuyên tìm có chưởi mắng

đánh đập bà do ghen tuông nên vợ chồng đã ly thân sống riêng. Nay bà C xác định không còn tình cảm với ông A, không mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 16/02/1988; Nguyễn Ngọc E, sinh ngày 20/01/1989 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/9/1992. Hiện các con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại bản khai không ghi ngày do ông A trực tiếp cung cấp cho Tòa án ngày 15/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Á trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về việc hai bên chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên ông không nhớ rõ thời gian hai người bắt đầu chung sống với nhau vào năm nào. Ông A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên là do bà C không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng. Hiện tại vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn tình cảm với nhau nữa nên ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà C.

Về con chung: đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị C và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Á có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Ngọc Á là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái B, tỉnh Tiền G theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Ngọc Á có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bà C, ông Á.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy Bà C và ông Á thống nhất khai chung sống với nhau như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nhưng hai bên không thực hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của hai bên không thống nhất về thời gian chung sống. Tại biên bản xác nhận ngày 09/6/2021 của chính quyền địa phương ấp Mỹ N, xã Mỹ Đức T cũng

không thể hiện rõ thời gian chung sống của hai bên nên Tòa án không có cơ sở xem xét quan hệ hôn nhân của bà C, ông A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 77/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2001 quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 của quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận bà C và ông A là vợ chồng.

[4] Về con chung: đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Xét thấy bà C đủ điều kiện xét miễn tạm ứng án phí và án theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mặc dù Tòa án đã ra thông báo cho bà C nộp đơn xin miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 15 của Nghị quyết 326 nhưng bà C không thực hiện. Vì vậy bà phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Ngọc A là vợ chồng;

2. Về con chung: đã trưởng thành, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004236 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

6. Bà Lê Thị C và ông Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Đức Tây;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn